UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 213 /BC-UBND	*Quảng Bình, ngày 17 tháng 11 năm 2015*

CỤC KTTV VÀ BĐKH
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 2517
Ngày 3 tháng 11 năm 2015

BÁO CÁO
Tổng kết Chương trình Mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015

UBND tỉnh Quảng Bình nhận được Công văn số 3475/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 21/8/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Hướng dẫn tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015, UBND tỉnh Quảng Bình báo cáo như sau:

1. Kết quả thực hiện Chương trình

a, Về Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình

- Thực hiện Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1244/QĐ-CT ngày 31/5/2012 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2012-2015, trong đó bao gồm Chương trình Mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu. Ban Chỉ đạo gồm có 12 thành viên là đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh do Đồng chí Trần Tiến Dũng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình làm Trưởng Ban chỉ đạo.

- Các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh *(Phụ lục 1 kèm theo)*.

b, Công tác tuyên truyền về biến đổi khí hậu

- Triển khai đề án Truyền thông về biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011-2015, đến nay, tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức 05 hội nghị tập huấn phổ biến pháp luật về tài nguyên và môi trường, có lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu với hơn 1.200 lượt cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Chủ tịch và cán bộ địa chính cấp xã trên địa bàn tỉnh tham gia; phối hợp với Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh mở tổng cộng 40 lớp tập huấn về bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu với gần 3000 lượt hội viên các cấp tham gia; phối hợp với Cục Khí tượng Thuỷ văn và Biến đổi khí hậu tổ chức toạ đàm về bảo vệ tầng ô-zôn và biến đổi khí hậu nhân Kỷ niệm ngày Bảo vệ tầng ô - zôn với sự tham gia của hơn 40 đại biểu từ các sở, ban, ngành, các doanh nghiệp. Hiện nay, đang tiếp tục triển khai đề án Truyền thông về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2014-2015 nhằm tiếp tục tăng cường nhận thức về biến đổi khí hậu và năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu cho công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Nhìn chung, trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, nhận thức của các tầng lớp nhân dân về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng được nâng cao, cụ thể: Trên 95% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu; trên 80% người dân được tiếp cận với thông tin, kiến thức về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu, từ đó, chủ động hơn trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu và các hiện tượng khí hậu cực đoan xảy ra trên địa bàn tỉnh.

c) Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án

- Thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, tỉnh đã xây dựng "Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020". Hiện nay đang thực hiện các dự án: "Xây dựng, củng cố đê, kè chống sạt lở cửa sông Nhật Lệ (khu vực từ nam Cầu Dài đến giáp huyện Quảng Ninh), thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình", "Cập nhật Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020" và "Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển Nam Quảng Bình giai đoạn 2015-2020".

- Đã tiến hành khảo sát lập dự án Xử lý tình trạng ngập lụt tại khu vực xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; hoàn thiện đề cương và dự toán kinh phí các dự án: "Nâng cấp, củng cố đê, kè chống sạt lở và nước biển dâng phía tả sông Nhật Lệ, phía hữu sông Lũy Thầy", dự án "Thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai cho cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ tỉnh Quảng Bình trình Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ kinh phí từ Chương trình SP-RCC để triển khai thực hiện trong những năm tiếp theo. *(Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo)*

d) Kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu

- Thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, UBND tỉnh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện đề tài khoa học Nghiên cứu, xử lý mở rộng một số vị trí dòng sông ngầm qua núi đá nhằm khắc phục tình trạng lũ lụt ở xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Phối hợp với một số đơn vị triển khai các nghiên cứu liên quan đến biến đổi khí hậu, cụ thể: Phối hợp với Trường Đại học Khoa học Huế thực hiện đề tài Nghiên cứu, dự báo, đề xuất giải pháp phòng, chống hiện tượng xói lở, bồi lấp vùng trung - hạ lưu sông Gianh và Nhật Lệ phục vụ phát triển bền vững lãnh thổ nghiên cứu; phối hợp với Viện Địa lý, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện đề tài Đánh giá ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến điều kiện tự nhiên, môi trường kinh tế - xã hội ở tỉnh Quảng Bình và đề xuất giải pháp giảm thiểu; phối hợp với Trường Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện đề tài Nghiên cứu thủy tai do biến đổi khí hậu và xây dựng hệ thống thông tin nhiều bên tham gia nhằm giảm thiểu tính dễ bị tổn thương ở Bắc Trung Bộ Việt Nam.

Bên cạnh đó, tỉnh đã triển khai dự án pin năng lượng mặt trời tỉnh Quảng Bình tại 10 xã phía tây của tỉnh thuộc các huyện Lệ Thuỷ, Quảng Ninh, Bố Trạch, Minh Hoá và tiến hành hợp tác nghiên cứu dự án Phong điện tại xã Hải Ninh (huyện Quảng Ninh). Khuyến khích ngành Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh chú trọng nghiên cứu tận dụng, tái chế phụ phế phẩm nông nghiệp; chọn tạo, đưa vào sản xuất giống cây trồng mới thích nghi với biến đổi khí hậu (mô hình canh tác lúa cải tiến). Chủ trương tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung trên địa bàn tỉnh nhằm giảm phát thải khí nhà kính.

e) Về các mô hình thí điểm ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

(Phụ lục 3 kèm theo)

g) Về hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu

Thời gian qua, tỉnh Quảng Bình đã nhận được sự hỗ trợ về kỹ thuật cũng như tài chính từ các tổ chức quốc tế như GIZ, ADB, WB, SNV, IFAD, PLAN, Caritas, Challenge to Change (CtC), ... trong việc thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến biến đổi khí hậu, cụ thể:

- Phối hợp với Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) thực hiện dự án thí điểm "Lồng ghép thích ứng dựa vào hệ sinh thái tại Việt Nam".

- Phối hợp với tổ chức SNV thực hiện và kết thúc dự án "Thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng thông qua sản xuất lúa gạo bền vững-SRI".

- Trong khuôn khổ Dự án "Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu các thành phố Đồng Hới - Quảng Bình và Hội An - Quảng Nam" đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 25/7/2014, UBND tỉnh đã phê duyệt tổng mức đầu tư 38,8 triệu USD (vay vốn ADB 30 triệu USD) và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu để triển khai thực hiện dự án "Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu các thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình" trong thời gian tới.

Ngoài ra, phối hợp với các tổ chức khác như WB, SNV, IFAD, PLAN, Caritas, CtC thực hiện các dự án liên quan đến biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. *(Chi tiết có Phụ lục 4 kèm theo)*

h. Nguồn lực thực hiện Chương trình

(Phụ lục 5 kèm theo)

2. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Chương trình và nguyên nhân

- Năng lực tổ chức, thể chế, chính sách về biến đổi khí hậu còn thiếu. Hiện nay Luật Khí tượng thủy văn vẫn trong giai đoạn dự thảo, các văn bản hướng dẫn thực hiện các nội dung chủ động phòng ngừa và ứng phó với biến đổi khí hậu còn chưa đầy đủ, do vậy việc triển khai các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu còn gặp rất nhiều khó khăn vướng mắc.

- Nguồn lực thực hiện Chương trình còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Lực lượng cán bộ, công chức làm việc trong lĩnh vực biến đổi khí hậu còn thiếu và chưa được đào tạo chuyên môn sâu. Kinh phí thực hiện Chương trình được phân bổ và giao vốn hàng năm từ Trung ương còn gặp nhiều khó khăn là một trong những nguyên nhân gây trở ngại trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình, cụ thể: Dự án "Xây dựng, củng cố đê, kè chống sạt lở cửa sông Nhật Lệ (khu vực từ nam Cầu Dài đến giáp huyện Quảng Ninh), thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình" đã được phê duyệt thực hiện từ năm 2013-2015 (tại Công văn số 1443/TTg-QHQT ngày 19/9/2012 về việc phê duyệt danh mục các dự án ưu tiên thuộc Chương trình SP-RCC), nhưng đến nay Dự án vẫn chưa hoàn thành do thiếu kinh phí (tỉnh chỉ mới được cấp 100 triệu đồng phục vụ cho công tác chuẩn bị triển khai thực hiện).

- Cơ chế điều phối và phối hợp giữa Trung ương và địa phương trong quá trình thực hiện Chương trình chưa chặt chẽ.

- Việc nghiên cứu Khoa học và Công nghệ về biến đổi khí hậu, nhất là trong lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh còn hạn chế.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Kính đề nghị Trung ương sớm cấp vốn để tỉnh triển khai thực hiện dự án "Xây dựng, củng cố đê, kè chống sạt lở cửa sông Nhật Lệ (khu vực từ nam Cầu Dài đến giáp huyện Quảng Ninh), thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình" và các dự án đề xuất trong giai đoạn 2016-2020. *(Phụ lục 6 kèm theo)*

- Trong giai đoạn 2016 - 2020, cần tiếp tục ưu tiên cho các hoạt động về thích ứng, đặc biệt đối với bão, lũ, ngập lụt, hạn hán, đồng thời sẵn sàng tham gia thực hiện các hành động giảm phát thải khí nhà kính, giảm nhẹ biến đổi khí hậu cùng Cộng đồng quốc tế, chủ động nắm bắt các cơ hội trong bối cảnh biến đổi khí hậu trong tương lai. Cụ thể cần ưu tiên các nội dung sau:

+ Phổ biến các kết quả của Chương trình giai đoạn 2010-2015 và tiếp tục đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về biến đổi khí hậu, nước biển dâng; thay đổi nhận thức dẫn đến thay đổi hành vi của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức làm công tác chuyên môn quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu.

+ Xây dựng Thông tư hướng dẫn cụ thể cách thức lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu vào Quy hoạch, Kế hoạch phát triển ngành, địa phương để các địa phương sớm triển khai thực hiện; xây dựng mục tiêu, kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính cho các ngành, lĩnh vực phát thải lớn được lồng ghép vào trong các Quy hoạch, Kế hoạch phát triển ngành để thực hiện; nghiên cứu về chính sách thuế cacbon, chứng chỉ giảm phát thải và các cơ chế thị trường liên quan. Thí điểm triển khai các dự án áp dụng các cơ chế này tạo tiền đề thực hiện Kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính của ngành.

+ Tiếp tục triển khai các Chương trình, Đề án, Kế hoạch hành động về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh một cách hiệu quả, đồng thời huy động các doanh nghiệp tham gia vào các Chương trình giảm phát thải nhà kính, ứng phó biến đổi khí hậu.

Trện đây là Báo cáo Tổng kết Chương trình Mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Phụ lục số 1

Danh mục các văn bản về ứng phó với BĐKH do UBND tỉnh ban hành trong giai đoạn 2010-2015

(Kèm theo Báo cáo số: 213 /BC-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Số văn bản	Tên văn bản	Ngày ban hành	Nội dung/Nhiệm vụ chủ yếu
1	3073/QĐ-UBND	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020	24/11/2011	- Đánh giá mức độ và tác động của BĐKH đến tỉnh Quảng Bình. - Xác định các giải pháp ứng phó với BĐKH. - Chương trình nghiên cứu và khoa học công nghệ về BĐKH. - Tăng cường năng lực tổ chức, thể chế, chính sách về BĐKH. - Nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực. - Tăng cường hợp tác quốc tế. - Tích hợp vấn đề BĐKH vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành và địa phương. - Xây dựng và triển khai các kế hoạch hành động của các ngành và địa phương ứng phó với BĐKH.
2	1328/KH-UBND	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2013-2015	29/10/2012	- Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về BĐKH. - Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH. - Triển khai một số nhiệm vụ, dự án ưu tiên, cấp bách ứng phó với BĐKH.
3	841/QĐ-UBND	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ	08/4/2014	- Chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với BĐKH. - Xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với BĐKH. - Xây dựng và triển khai các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án ưu tiên cấp bách ứng phó và giảm thiểu tác động của BĐKH và nước biển dâng trên địa bàn tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Phụ lục số 2

Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu

(Kèm theo Báo cáo số: 213 /BC-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chủ yếu	Kết quả đạt được đến hết năm 2015	Các nội dung chưa thực hiện được
1	Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020	2011-2012	Xây dựng kịch bản BĐKH; đánh giá mức độ tác động của BĐKH đối với tài nguyên, môi trường, kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng kế hoạch hành động có tính khả thi cao để ứng phó với những tác động cấp bách và tiềm năng của BĐKH theo từng giai đoạn nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững, tham gia cùng quốc gia và cộng đồng quốc tế trong nỗ lực giảm nhẹ BĐKH, bảo vệ tài nguyên và môi trường.	- Điều tra, đánh giá tác động của BĐKH và NBD đến các lĩnh vực, khu vực nhạy cảm, dễ bị tổn thương và đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Bình. - Xây dựng bản đồ ngập lụt tỉnh Quảng Bình trên cơ sở kịch bản BĐKH và NBD của Việt Nam, tỷ lệ 1/50.000. Xây dựng bản đồ phân bố các khu vực bị tổn thương và tác động nghiêm trọng của BĐKH và NBD của tỉnh Quảng Bình tỷ lệ 1/50.000. - Đề xuất các giải pháp ưu tiên nhằm ứng phó hiệu quả với tác động của BĐKH tỉnh Quảng Bình cho các nhóm ngành và các lĩnh vực. Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Quảng Bình. - Xây dựng Báo cáo tổng hợp "Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH và NBD tỉnh Quảng Bình"	Đã hoàn thành năm 2012	Không
2	Xây dựng, củng cố đê kè chống sạt lở cửa sông Nhật Lệ (khu vực từ phía nam	2012-2015	Khắc phục sự cố ngập lụt thích ứng với BĐKH do mưa lớn kết hợp triều cường và sóng biển gây ra, ngăn ngừa sạt lở đất, khu dân cư, hạ tầng trong khu vực dự án, bảo đảm an toàn cho	Xây dựng, củng cố đê, kè chống sạt lở có tổng chiều dài 4.000m từ phía nam cầu Dài đến giáp huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, bao gồm: - Kè dài 4.000m;	Đang triển khai thực hiện	- Kè dài 4.000m; - Công trình trên kè: Cống tiêu

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chủ yếu	Kết quả đạt được đến hết năm 2015	Các nội dung chưa thực hiện được
	cầu Dài đến giáp huyện Quảng Ninh), thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình		khu vực, tuyến đường giao thông phục vụ đi lại và kiểm tra, ứng cứu khi có bão lũ, bảo vệ đất đai, các công trình kiến trúc, cơ sở hạ tầng, kết hợp với trồng cây xanh phòng hộ tạo cảnh quan môi trường, góp phần cải thiện môi trường, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân.	- Công trình trên kè: Cống tiêu thoát nước (15 cái), bậc lên xuống trên kè (10 bậc), hệ thống kênh tiêu nước (4.000 x 1,1 x 0,6)		thoát nước (15 cái), bậc lên xuống trên kè (10 bậc), hệ thống kênh tiêu nước (4.000 x 1,1 x 0,6)
3	Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH và nước biển dâng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020	2015	Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH và nước biển dâng tỉnh Quảng Bình theo Kịch bản BĐKH và nước biển dâng của Việt Nam do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành để làm cơ sở cho việc điều chỉnh kế hoạch hành động của tỉnh để ứng phó có hiệu quả với những tác động cấp bách trước mắt và những tác động tiềm tàng, lâu dài của BĐKH nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và phát triển nền kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng thích ứng với BĐKH.	- Thu thập bổ sung các tài liệu liên quan đến dự án. - Điều tra, khảo sát ngoài thực địa về các đối tượng chịu tác động và mức độ chịu tác động của các đối tượng do BĐKH và NBD. - Cập nhật các kịch bản về BĐKH, NBD cho tỉnh Quảng Bình trên cơ sở kịch bản BĐKH và NBD của Việt Nam. - Cập nhật bản đồ nguy cơ ngập lụt tỉnh Quảng Bình tỷ lệ 1/100.000 theo "Kịch bản BĐKH, NBD cho Việt Nam năm 2012" của Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Đánh giá, dự báo mức độ, tác động và tính dễ bị tổn thương do BĐKH và NBD đến các ngành, lĩnh vực, khu vực và cộng đồng của tỉnh Quảng Bình dựa trên kịch bản mới. - Rà soát nội dung các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch của từng lĩnh vực để thực hiện việc tích hợp các vấn đề BĐKH. Xây dựng, đề xuất phương thức tích hợp các vấn đề BĐKH trong các chiến	Hoàn thành dự án	Không

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Nội dung chủ yếu	Kết quả đạt được đến hết năm 2015	Các nội dung chưa thực hiện được
				lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch của ngành. - Điều chỉnh các giải pháp ứng phó với BĐKH và NBD đối với các ngành, lĩnh vực tỉnh Quảng Bình. - Bổ sung và cập nhật danh mục các dự án ưu tiên ứng phó với BĐKH và NBD tỉnh Quảng Bình theo kịch bản mới; xây dựng các giải pháp và tổ chức thực hiện. - Xây dựng Báo cáo tổng hợp của dự án.		
4	Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển Nam Quảng Bình giai đoạn 2015-2020	2015-2020	Bảo vệ và phát triển rừng nhằm nâng cao diện tích, chất lượng rừng phòng hộ ven biển Nam Quảng Bình để ứng phó có hiệu quả với BĐKH, giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ bờ biển, ngăn chặn cát bay, cát chảy, bảo vệ sản xuất, đời sống của người dân trong vùng Dự án; giảm thiểu phát thải khí nhà kính thông qua vệc tăng diện tích, chất lượng rừng trồng, góp phần giảm thiểu tác động của BĐKH.	- Công trình lâm sinh: Trồng 1.300ha rừng phòng hộ, chăm sóc và bảo vệ rừng phòng hộ. - Công trình cơ sở hạ tầng lâm sinh. - Hạ tầng cơ sở phục vụ sinh kế kết hợp quản lý bảo vệ rừng. - Mua sắm trang thiết bị phục vụ dự án và bảo vệ và phát triển rừng.	Đang triển khai thực hiện	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Phụ lục số 3

Các mô hình thí điểm ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

(Kèm theo Báo cáo số: 213 /BC-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Quy mô	Ưu điểm	Hạn chế	Số người hưởng lợi	Hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường	Khả năng nhân rộng
1	Mô hình chòi tránh lũ	Giúp người dân địa phương có thể tránh lũ, góp phần giảm thiệt hại về người và của trong mùa mưa lũ	xã Tân Ninh (huyện Quảng Ninh) và Quảng Tiên (Thị xã Ba Đồn) với 100 hộ	- Mùa lũ lụt: Tránh lũ an toàn cho người và tài sản. - Mùa khác: làm nơi để ở.	Nhiều hộ gia đình nghèo không có kinh phí xây dựng chòi	100 hộ dân thuộc 2 xã vùng thí điểm	Đây là mô hình phòng chống thiên tai, thích ứng với BĐKH hiệu quả tại tỉnh Quảng Bình	Mô hình có khả năng nhân rộng cao đối với các địa phương thường xuyên bị ngập lụt trong mùa mưa lũ trên địa bàn tỉnh
2	Canh tác lúa cải tiến	Tăng năng suất lúa, tăng thu nhập cho người dân và bảo vệ môi trường	08 xã trên địa bàn tỉnh với diện tích áp dụng trên 619 ha (huyện Lệ Thủy 183 ha, Quảng Ninh 361 ha, Bố Trạch 45 ha, Ba Đồn 30 ha)	Tăng năng suất nhưng lại giảm chi phí đầu vào như giống, phân bón, thuốc trừ sâu và nước tưới		Nông dân của 08 xã trên địa bàn tỉnh	Đây là một hệ thống sản xuất lúa gạo tiên tiến, hiệu quả, thân thiện với môi trường, có khả năng nâng cao sản lượng lúa canh tác, giảm thiểu lượng nước tưới, giống, phân bón, thuốc trừ dịch hại và công lao động, đồng thời giảm lượng khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính	Khả năng nhân rộng cao nhờ tính ưu việt của mô hình
3	Mô hình Lúa tái sinh tại	Tăng thu nhập, tránh rủi ro do	Các địa phương ở vùng trũng	Tiết kiệm được chi phí vật tư, công lao động, tránh được thiệt hại do	Sản lượng thấp hơn so với lúa chính vụ	Nông dân tại các xã	Lúa tái sinh có hiệu quả kinh tế hơn so với lúa hè thu. Giá trị gia tăng và hiệu quả sử dụng	Mô hình chỉ có khả năng nhân rộng ở những vùng đồng

TT	Tên mô hình	Mục tiêu	Quy mô	Ưu điểm	Hạn chế	Số người hưởng lợi	Hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường	Khả năng nhân rộng
	huyện Lệ Thủy	ngập lụt	huyện Lệ Thủy	lũ (so với lúa chính vụ, lúa tái sinh thu hoạch trước mùa lũ) nên tăng thu nhập cho bà con nông dân		vùng trũng huyện Lệ Thủy	vốn của lúa tái sinh cao gấp hai lần so với vụ hè thu. Ngoài hiệu quả kinh tế, sản xuất lúa tái sinh có nhiều lợi ích xã hội và môi trường. Hạn chế lượng phân bón hóa học, thuốc trừ sâu gây ảnh hưởng đến môi trường. Tăng thu nhập cho bà con nông dân, góp phần an sinh xã hội	bằng thấp (vùng trũng) khu vực ven biển
4	Mô hình hầm biogas	Nhằm quản lý bền vững nguồn chất thải chăn nuôi cũng như chất thải sinh hoạt tại nông thôn	30 xã thuộc huyện Bố Trạch và thành phố Đồng Hới	- Việc xây dựng, lắp hầm khá đơn giản, chỉ cần diện tích khoảng từ $7m^2$ đến $20m^2$ là có thể lắp đặt được. - Giúp xử lý các chất thải, giảm thiểu mùi hôi khó chịu trong chăn nuôi và các chất gây ô nhiễm môi trường đất và nước. - Cung cấp nguồn năng lượng khí đốt phục vụ gia đình. - Tận dụng chất thải đầu ra cho sản xuất nông nghiệp.	Chi phí đầu tư xây dựng và lắp đặt còn cao so với thu nhập của nông dân, việc thay thế sửa chữa khó khăn do thiếu cơ sở dịch vụ kỹ thuật. Hơn nữa, một bộ phận không nhỏ người nuôi vẫn chưa nắm bắt được kiến thức khoa học, còn chủ quan, không quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường sống của cộng đồng và của chính gia đình mình.	116 hộ dân trên 30 xã thuộc huyện Bố Trạch và Thành phố Đồng Hới	Mô hình Hầm biogas cho thấy hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường rất rõ ràng. Cung cấp nguồn năng lượng (khí gas) phục vụ trong gia đình. Sử dụng khí gas sinh học từ biogas góp phần giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính do hạn chế sử dụng củi và các nhiên liệu hóa thạch; góp phần bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cộng đồng dân cư (trong quá trình lên men trong điều kiện kỵ khí các vi khuẩn gây bệnh cho con người đã được loại trừ), đồng thời tạo điều kiện nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp (Chất thải đầu ra từ túi ủ biogas là nguồn phân hữu cơ tốt cho trồng trọt và phục vụ cho nuôi thủy sản)	Nhu cầu xây lắp hầm biogas của người chăn nuôi trên địa bàn tỉnh vẫn còn rất lớn, tuy nhiên, mô hình hiện khó nhân rộng do: - Đối với khu vực nội thành, thị trấn là quỹ đất hạn hẹp. - Đối với khu vực ngoại thành, nông thôn là vấn đề kinh phí. Không ít hộ rất muốn áp dụng tiến bộ khoa học này vào chăn nuôi nhưng điều kiện kinh tế lại không thể đáp ứng được

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Phụ lục số 4

Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu

(Kèm theo Báo cáo số: 213 /BC-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Bình)

ĐVT: nghìn USD

TT	Tên chương trình/dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Quy mô dự án	Kết quả đạt được	Đối tượng thụ hưởng
1	Dự án Gieo hạt giống thay đổi: Thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng thông qua sản xuất lúa gạo bền vững-SRI	2012-2014	1.151	Dự án được thực hiện trên 619 ha ở 10 hợp tác xã thuộc 8 xã thuộc 3 huyện: Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch với sự tham gia của 3.340 hộ	Dự án SRI đã đạt được những kết quả đề ra, giúp giảm chi phí, hạ giá thành đưa lại hiệu quả kinh tế cho người sản xuất. Đây là một trong những giải pháp kỹ thuật góp phần giảm nghèo, tăng năng lực cho người dân và phát huy vai trò người phụ nữ trong các hoạt động ở địa phương; hệ thống thâm canh lúa cải tiến đã thay đổi được tập quán canh tác truyền thống sang sản xuất thân thiện và góp phần bảo vệ môi trường. Dự án đã góp phần giúp các địa phương thực hiện tốt hơn chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn; các doanh nghiệp tham gia dự án đã nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng nhãn hiệu hàng hóa và duy trì chất lượng sản phẩm đối với sự phát triển của doanh nghiệp.	3.340 hộ dân ở 10 hợp tác xã thuộc 8 xã thuộc 3 huyện: Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch
2	Phục hồi và giảm thiểu rủi ro thiên tai sau bão Ketsana tỉnh Quảng Bình	2012-2014	644,55	Xã Hiền Ninh, Duy Ninh, Hàm Ninh (huyện Quảng Ninh); xã Quảng Văn, Quảng Phúc, Phù Hóa (huyện Quảng Trạch); xã Lộc Thủy, Ngư Thủy Trung, Kim Thủy (huyện Lệ Thủy)	- Báo cáo đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó rủi ro thiên tai tại Quảng Bình; - Hỗ trợ 181 hộ dân trên 7 xã thuộc huyện Quảng Trạch, Quảng Ninh và Lệ Thủy; - Hỗ trợ xây dựng 02 nhà văn hóa kết hợp tránh lũ tại 2 cụm thôn Đồng Tư (xã Hiền Ninh) và thôn An Xá (xã Lộc Thủy); - Tổ chức 9 lớp tập huấn Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại 9 xã vùng dự án; 9 lớp tập huấn sơ cấp cứu và ứng cứu khẩn cấp tại 9 xã vùng dự án; hỗ trợ 16 thuyền cứu hộ cứu nạn và 2 lớp đẩy thuyền,	Người dân tại các xã thuộc vùng dự án.

ĐVT: nghìn USD

TT	Tên chương trình/dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Quy mô dự án	Kết quả đạt được	Đối tượng thụ hưởng
					trang cấp áo phao, phao cứu sinh, loa cầm tay, đà radio và túi cứu thương cho 9 xã vùng dự án	
3 .	Dự án Hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam	2013-2015	3.800	Thí điểm tại 3 tỉnh Quảng Bình (thôn Cổ Tràng, Khe cát thuộc xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh; thôn Bản mới, Xà Khía thuộc xã Lâm Thủy, huyện Lệ Thủy), Quảng Trị, Đắk Nông	- Báo cáo đánh giá mức độ sẵn sàng thực hiện REDD+ ở Việt Nam; - Kế hoạch hành động REDD+ cấp tỉnh (PRAP); - Đổi mới các công ty lâm nghiệp để cung cấp dịch vụ REDD+; - Báo cáo đánh giá Môi trường và Xã hội chiến lược (SESA) và Khung Quản lý môi trường và Xã hội; - Xây dựng được các mô hình thí điểm thực hiện REDD+	Người dân tại các thôn được chọn thí điểm
4	Dự án thí điểm: Lồng ghép chiến lược thích ứng dựa vào hệ sinh thái tại Việt Nam	2014-2018	4.950,038	Dự án được thực hiện tại tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh và Thành phố Hà Nội	+ Nâng cao được nhận thức và tăng cường năng lực cho các bên tham gia ở cấp Trung ương và các tỉnh về lồng ghép và thực hiện thích ứng dựa vào hệ sinh thái+ + Thí điểm và nhân rộng các biện pháp thích ứng; lồng ghép thích ứng dựa vào hệ sinh thái và chính sách thích ứng khí hậu quốc gia và các khuôn khổ pháp lý liên quan. + Hỗ trợ Việt Nam chia sẻ kinh nghiệm tại các diễn đàn trong nước và quốc tế cũng như tìm kiếm các nguồn tài chính cho các tiếp cận thích ứng dựa vào hệ sinh thái	Các bên tham gia ở cấp Trung ương và cấp tỉnh (Hà Nội, Quảng Bình, Hà Tĩnh)
5	Dự án Nâng cao năng lực về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng và thích ứng với BĐKH cho các nhóm dễ bị	2015-2016	107,865	Dự án được thực hiện tại xã Duy Ninh, Hàm Ninh và Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh	- Xây dựng năng lực cho AEPD và các tập huấn viên, người hướng dẫn tại địa phương về cách tiếp cận quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. - Đánh giá rủi ro thiên tai cho các hộ gia đình và kế hoạch ứng phó với thiên tai tại cộng đồng. - Tập huấn nâng cao nhận thức về ứng phó và giảm nhẹ thiên tai dành cho cộng đồng dễ bị tổn thương và người khuyết tật tại 03 xã Duy Ninh, Hàm Ninh và	Người khuyết tật tại xã Duy Ninh, Hàm Ninh và Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh

ĐVT: nghìn USD

TT	Tên chương trình/dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Quy mô dự án	Kết quả đạt được	Đối tượng thụ hưởng
	tổn thương đến người khuyết tật				Hiền Ninh; điều kiện an toàn cho người khuyết tật và cộng đồng dễ bị tổn thương nhất nhằm giảm thiểu các tác động do thiên tai gây ra	
6	Dự án đẩy mạnh sáng kiến giảm thiểu biến đổi khí hậu vì lợi ích phụ nữ thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	2015-2017	1.000	Các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và thành phố Đồng Hới	- Lồng ghép vấn đề giới phù hợp với mục tiêu trong kế hoạch hành động, giảm thiểu biến đổi khí hậu cấp tỉnh, thành phố; chia sẻ kiến thức, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho nữ giới thành phố bằng các chương trình tập huấn, đào tạo, hội thảo. - Cung cấp, hỗ trợ cho nữ doanh nghiệp trong việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ năng lượng hiện đại, đầu vào kinh doanh; thu thập những bài học thí điểm, các vận dụng tốt nhất và phổ biến thông qua trung tâm kiến thức khu vực, diễn đàn quốc tế, quốc gia... - Hỗ trợ kỹ thuật triển khai nhằm tập trung tăng cường năng lực cho các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ trong việc tiếp cận, lồng ghép giới vào các cơ chế tài chính biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, giảm thiểu rủi ro do tác động của biến đổi khí hậu, thúc đẩy phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ, tạo môi trường cạnh tranh, thu hút đầu tư, đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố	Cộng đồng dân cư, các cơ quan quản lý, các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực môi trường, các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và thành phố cũng như du khách đến nghỉ ngơi, tham quan và làm việc tại thành phố Đồng Hới
7	Dự án Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng ở khu vực nông thôn và đô thị tỉnh Quảng Bình	2015-2018	683,079	Dự án được triển khai ở xã Bảo Ninh, phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới; xã Mai Hóa và xã Thuận Hóa, huyện Tuyên Hóa	- Xây dựng được kế hoạch hành động phòng ngừa, ứng phó thảm họa và các kế hoạch dự phòng. - Thực hiện các biện pháp trong phòng ngừa, ứng phó thảm họa gồm triển khai các mô hình sinh kế thích ứng biến đổi khí hậu. - Cải thiện hành vi vệ sinh cá nhân; tuyên truyền, phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng cho các cán bộ tham gia Dự án. - Tập huấn cho đội ứng phó thiên tai cấp tỉnh, cán	Đối tượng hưởng lợi trực tiếp từ Dự án gồm 4.000 người và hơn 21.000 người được hưởng lợi gián tiếp

ĐVT: nghìn USD

TT	Tên chương trình/dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Quy mô dự án	Kết quả đạt được	Đối tượng thụ hưởng
					bộ, tình nguyên viên của Hội Chữ Thập đỏ về nhà ở an toàn, nước sạch, vệ sinh môi trường, truyền thông vệ sinh, lồng ghép giới và người khuyết tật trong công tác phòng ngừa, ứng phó thảm họa; tập huấn cán bộ tình nguyện viên huy động nguồn lực. - Xây dựng các mô hình truyền thông	
8	Dự án Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	2015-2020	38.800	Thành phố Đồng Hới	- Nạo vét, cải tạo hệ thống thoát nước hiện có tại 6 xã phường thuộc TP Đồng Hới. - Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu, hệ thống thoát nước mưa, nước thải cho xã Bảo Ninh. - Quản lý lũ lụt đô thị và các cơ sở hạ tầng khác.	Cộng đồng dân cư, các cơ quan quản lý, các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực môi trường, các cấp cũng như du khách đến nghỉ ngơi, tham quan và làm việc tại thành phố Đồng Hới
	Tổng		**51.136,532**			

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Phụ lục số 5

Tổng hợp kinh phí thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015

(Kèm theo Báo cáo số: 213 /BC-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Bình)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được phê duyệt	Tổng kinh phí được giao giai đoạn 2010-2015	Kinh phí thực hiện						
				Tổng cộng	2010	2011	2012	2013	2014	2015
1	Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020	1.000	1.000	1.000	-	1.000	-	-	-	-
2	Xây dựng, củng cố đê kè chống sạt lở cửa sông Nhật Lệ (khu vực từ phía nam cầu Dài đến giáp huyện Quảng Ninh), thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	140.014	100	100	-	-	-	100	-	-
3	Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH và nước biển dâng tỉnh Quảng Bình đến năm 2020	845,160	845,160	845,160	-	-	-	-	-	845,160
4	Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ ven biển Nam Quảng Bình giai đoạn 2015-2020	97.191	29.240	29.240	-	-	-	-	-	29.240
	Tổng	**239.050,16**	**31.185,16**	**31.185,16**	**-**	**1.000**	**-**	**100**	**-**	**30.085,16**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Phụ lục số 6

Danh mục các nhiệm vụ, dự án đề xuất thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020

(Kèm theo Báo cáo số: 213 /BC-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Bình)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả dự kiến
1	Dự án Truyền thông về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020	2016-2020	1.500	Nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của BĐKH và trang bị những kiến thức cơ bản nhằm ứng phó với tác động của BĐKH và tăng cường khả năng thích ứng của cộng đồng dân cư khi bị tác động của BĐKH	- Nâng cao nhận thức cho khối cán bộ, công chức; - Nâng cao nhận thức cho khối trường học; - Nâng cao nhận thức cho khối doanh nghiệp; - Nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh	100% cán bộ, công chức, viên chức và trên 90% cộng đồng dân cư hiểu biết về BĐKH và ứng phó với BĐKH
2	Xử lý tình trạng ngập lụt tại khu vực Tân Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình	2016-2017	245.403	Khắc phục sự cố ngập lụt thích ứng với BĐKH do mưa lớn gây ra, ngăn ngừa sạt lở đất, khu dân cư, hạ tầng trong khu vực dự án, đảm bảo an toàn cho khu vực, tạo tuyến đường giao thông phục vụ cho đi lại và kiểm tra, ứng cứu khi có bão lũ; bảo vệ đất đai, các công trình kiến trúc, cơ sở hạ tầng, kết hợp với trồng cây xanh phòng hộ tạo cảnh quan môi trường, góp phần cải thiện môi trường, giúp nhân dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất nhằm nâng cao mức sống, phù hợp với	- Khảo sát, điều tra thực trạng về tình hình lũ lụt, ngập úng và những thiệt hại do lũ gây ra trên địa bàn xã Tân Hóa và các xã liên quan như xã Minh Hóa, xã Quy Hóa, xã Xuân Hóa, xã Yên Hóa, thị trấn Quy Đạt - huyện Minh Hóa và xã Cao Quảng - huyện Tuyên Hóa; - Khảo sát đo đạc thu thập tài liệu về khí tượng thủy văn sông ngòi, địa hình, địa mạo, địa chất, địa chất động lực (đứt gẫy kiến tạo, hang động ngầm), địa chất thủy văn (các dòng sông	- Phá mở được 5 cửa sông ngầm bị vùi lấp ngừng hoạt động (khoảng 75.000m^3 đất đá và cây cối lấp); - Phá đá mở rộng được cửa sông ngầm số 4 - sông ngầm đang hoạt động (2.250m^3); - Phá đá hạ thấp được đáy hang treo (56.250 m^3); - Những vị trí thắt hẹp của 2 sông ngầm được khơi thông mở rộng (675m^3); - Lòng sông cạn được mở rộng, kênh thoát ra cửa sông ngầm 1, 2, 3 được đào thêm

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả dự kiến
				chủ trương xóa đói giảm nghèo khu vực, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển vững chắc kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân theo các phương hướng xác định của địa phương; chỉnh trang cảnh quan, môi trường sinh thái cho khu vực dự án; phù hợp với quy hoạch phát triển thủy lợi và giao thông của địa phương	ngầm), … tính toán điều kiện cân bằng tự nhiên của các dòng chảy mặt và chảy ngầm, đặc biệt trường hợp khi có mưa lớn. Giải bài toán thoát lũ nhanh với điều kiện biên đã biết (lượng mưa, diện tích lưu vực, hệ số dòng chảy, lưu lượng chảy tối đa của các dòng sông, mặt cắt dòng mặt và dòng ngầm…); - Tính toán chọn các phương án xử lý và thiết kế cụ thể các phương án chọn nhằm thoát lũ nhanh gồm: mở thêm các cửa thoát ngầm đã bị lấp, khơi thông các đoạn sông ngầm đã ngừng chảy và nạo vét những đoạn sông ngầm đang chảy nhưng bị tắc nghẽn kết hợp mở thêm một số dòng chảy mặt để phân lũ về các sông ngầm mới mở, quan tâm đến hướng đào kênh mương nhân tạo	(1.575.000m^3 đất); - Mặt cắt 2 đoạn hẹp của lòng sông Rào Nam ở Cao Quảng, huyện Tuyên Hóa được mở rộng 60.000m^3 đá); - Kênh hở phân lũ được hoàn thành (825.000m^3 đất đào)
3	Xây dựng, củng cố đê kè chống sạt lở và nước biển dâng phía hữu cửa sông Nhật Lệ và khu vực ven biển Bảo Ninh, Tp. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	2016-2017	150.689	Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ngăn triều cường, nước biển dâng, chống xâm nhập mặn; thích ứng với diễn biến lũ lụt bất thường ngày càng gia tăng do BĐKH tại khu vực bờ hữu cửa sông Nhật Lệ nói riêng và tỉnh Quảng Bình nói chung; đảm	Xây dựng 4.300m kè, gia cố chân kè: móng tường kè (2,7 x 0,7), đường trên đỉnh kè rộng 10m; 15 cống tiêu thoát nước (1,5 x 3,0 x 13,0), 4.300m kênh tiêu nước 1,1 x 0,6)	Xây dựng được 4.300m kè, gia cố chân kè: móng tường kè (2,7 x 0,7), đường trên đỉnh kè rộng 10m; 15 cống tiêu thoát nước (1,5 x 3,0 x 13,0), 4.300m kênh tiêu nước 1,1 x 0,6)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả dự kiến
				bảo an toàn tính mạng, tài sản cho nhân dân khu vực xã Bảo Ninh, Thành phố Đồng Hới và các vùng phụ cận		
4	Xây dựng, nâng cấp, cải tạo đê, kè chống sạt lở và nước biển dâng phía tả cửa sông Nhật Lệ, phía hữu sông Lũy Thầy, Tp. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	2016-2017	249.312	Khắc phục sự cố ngập lụt, thích ứng với BĐKH do mưa lớn kết hợp triều cường và sóng biển gây ra, ngăn ngừa sạt lở đất, khu dân cư, hạ tầng trong khu vực dự án, đảm bảo an toàn cho khu vực đi lại và kiểm tra, ứng cứu khi có bão, lũ; bảo vệ đất đai, các công trình kiến trúc, cơ sở hạ tầng, kết hợp với trồng cây xanh phòng hộ tạo cảnh quan môi trường, góp phần cải thiện môi trường, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân	Xây dựng, nâng cấp, cải tạo đê, kè, chống sạt lở phía tả sông Nhật Lệ, phía hữu sông Lũy Thầy, Tp. Đồng Hới có tổng chiều dài là 3.800m. Trong đó, xây dựng, nâng cấp tuyến đê, kè phía tả sông Nhật Lệ, đoạn từ tượng đài Mẹ Suốt đến phía Bắc cầu Dài, Tp. Đồng Hới, chiều dài 800m; nâng cấp, cải tạo tuyến kè kết hợp đường ven sông phía hữu sông Lũy Thầy đoạn từ phía Bắc cầu Dài đến giáp xã Lương Ninh (huyện Quảng Ninh), chiều dài 3.000m	- Tuyến đường phía tả sông Nhật Lệ và tuyến kè kết hợp đường phía hữu sông Lũy Thầy gần cửa biển; - Xây dựng tuyến đê, kè phía tả sông Nhật Lệ từ tượng mẹ Suốt đến phía Bắc cầu Dài, Tp. Đồng Hới, chiều dài 800m; - Tuyến kè kết hợp đường ven sông đoạn từ phía nam cầu Dài đến phía Tây đoạn giáp xã Lương Ninh, chiều dài 3.000m
5	Xây dựng thí điểm mô hình cộng đồng ứng phó với thiên tai có hiệu quả trong điều kiện biến đổi khí hậu	2016-2017	10.000	Xây dựng mô hình cộng đồng ứng phó với thiên tai có hiệu quả trong điều kiện biến đổi khí hậu tại các khu vực dễ bị tổn thương nhất do tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Đồng thời tạo kỹ năng hành động và tính tự chủ của cộng đồng trong khắc phục hậu quả của thiên tai	- Khảo sát, đánh giá hiện trạng nhận thức, kiến thức của người dân về BĐKH, cách ứng phó với thiên tai; - Tổ chức diễn đàn, hội thảo để tìm kiếm các ý tưởng, kinh nghiệm của các nhà khoa học, các chuyên gia về BĐKH và người dân đã sống lâu năm trong vùng thường xuyên bị thiên tai; - Giáo dục, trang bị kiến thức,	- Bộ tài liệu, sản phẩm tập huấn, truyền thông; - Thành lập được mô hình trình diễn, đào tạo cho mô hình trình diễn; Tổ chức được 05 khóa tập huấn , đào tạo và diễn tập tại 10 thôn trong xã; - Trang bị bồn chứa nước dự trữ (10 bồn cho 10 thôn, loại bồn inox kín, dung tích 50m^3, có vòi lấy nước, cố

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả dự kiến
					đào tạo kỹ năng cho các hộ dân trong địa bàn triển khai chương trình thông qua các lớp tập huấn và các chương trình truyền thông trên địa bàn dân cư; - Xây dựng mô hình cộng đồng ứng phó với thiên tai	định vào 1 cọc sắt cao 4m bằng dây xích) x 02 địa phương; - Xây dựng nhà cộng đồng đa chức năng ứng phó với thiên tai trong điều kiện BĐKH (nhà 02 tầng, diện tích xây dựng 100m/tầng, nhà xây kiên cố); - Gia cố nhà cho gia đình chính sách và hộ nghèo theo loại nhà ứng phó với thiên tai trong điều kiện BĐKH (dự kiến 20 hộ x 02 địa phương); - Trang bị thuyền máy cho các thôn (20 thuyền x 02 địa phương)
6	Dự án thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình	2017-2018	2.350.000	Nâng cao năng lực thích ứng và giảm nhẹ thiệt hại bởi BĐKH, phục vụ phát triển bền vững.	Xây dựng, nâng cấp 40 công trình với 70,4km đường và 2.397m dài cầu	40 công trình với 70,4km đường và 2.397m dài cầu
7	Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Quảng Bình đến 2025	2020	1.000	Bổ sung, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Quảng Bình đến 2025 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương	- Thu thập bổ sung các tài liệu liên quan đến dự án; - Điều tra, khảo sát ngoài thực địa về các đối tượng chịu tác động và mức độ chịu tác động của các đối tượng do BĐKH và NBD; - Cập nhật các kịch bản về	10 bộ Báo cáo tổng hợp; 1 bộ gồm 3 tập báo cáo chuyên đề và 1 tập bản đồ nguy cơ ngập tỉnh Quảng Bình tỷ lệ 1/100.000 cập nhật theo "Kịch bản BĐKH, nước biển dâng cho Việt Nam" của Bộ Tài nguyên và Môi trường

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả dự kiến
					BĐKH, NBD cho tỉnh Quảng Bình trên cơ sở kịch bản BĐKH và NBD của Việt Nam; - Cập nhật bản đồ nguy cơ ngập lụt tỉnh Quảng Bình tỷ lệ 1/100.000 theo "Kịch bản BĐKH, NBD cho Việt Nam năm 2012" của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Đánh giá, dự báo mức độ, tác động và tính dễ bị tổn thương do BĐKH và NBD đến các ngành, lĩnh vực, khu vực và cộng đồng của tỉnh Quảng Bình dựa trên kịch bản mới; - Rà soát nội dung các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch của từng lĩnh vực để thực hiện việc tích hợp các vấn đề BĐKH. Xây dựng, đề xuất phương thức tích hợp các vấn đề BĐKH trong các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch của ngành; - Điều chỉnh các giải pháp ứng phó với BĐKH và NBD đối với các ngành, lĩnh vực tỉnh Quảng Bình; - Bổ sung và cập nhật danh mục các dự án ưu tiên ứng phó với BĐKH và NBD tỉnh Quảng	

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả dự kiến
					Bình theo kịch bản mới; xây dựng các giải pháp và tổ chức thực hiện; - Xây dựng Báo cáo tổng hợp của dự án	
8	Quy hoạch mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	2016-2020	1.000	Quy hoạch Mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh được phê duyệt	Xây dựng quy hoạch mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Quyết định về việc quy hoạch Mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn và giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030
9	Điều tra, khảo sát, xây dựng bản đồ phân vùng nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất và xây dựng hệ thống thí điểm phục vụ cảnh báo cho các vùng có nguy cơ sạt lở đất cao ở tỉnh Quảng Bình	2016-2017	2.000	Xây dựng bản đồ phân vùng nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất nhằm tạo cơ sở cho việc phòng tránh và khắc phục tốt hơn hậu quả sạt lở đất tại một số vùng có nguy cơ cao trên địa bàn tỉnh	- Khảo sát, lập bản đồ phân vùng nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tỷ lệ 1/50.000; - Xây dựng hệ thống thí điểm phục vụ cảnh báo cho các vùng có nguy cơ sạt lở đất cao ở tỉnh Quảng Bình	- Tập bản đồ phân vùng nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tỷ lệ 1/50.000; - Hệ thống thí điểm phục vụ cảnh báo cho các vùng có nguy cơ sạt lở đất cao ở tỉnh Quảng Bình
	Tổng		**3.010.904**			